

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN DU
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 14/2017/HNGĐ - ST

Ngày: 02/8/2017

Về việc: “Ly hôn, nuôi con
chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phong;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Đình Sơn – Chủ tịch Hội Cựu chiến binh thị trấn Lim, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
- Bà Đào Thị Thu – Hội trưởng Hội liên hiệp phụ nữ xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh;

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Cương – Thư ký Tòa án;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên tòa:

Bà Dương Thị Mai Loan - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 02 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du; tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 109/2017/TLST-HN&GD ngày 11/4/2017; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2017/QĐXX - HNGĐ ngày 10/7/2017; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1986, có mặt;

Bị đơn: Chị Đỗ Thị Tr, sinh năm 1991, có mặt;

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã PL, huyện Tiên Du, Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản ghi lời khai và trong quá trình xét xử; nguyên đơn là anh Nguyễn Văn Nghĩa trình bày:

Anh kết hôn với chị Đỗ Thị Tr từ năm 2010, trước khi cưới được tìm hiểu tự nguyện, không bị ép buộc và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Lâm. Cuộc sống vợ chồng lúc đầu cũng hòa thuận, hạnh phúc. Nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hiểu hết về nhau, không cùng quan điểm sống, đã một vài lần ly thân, nhưng sau đó lại về chung sống với nhau. Nhưng cuộc sống không cải thiện được, một phần do thiếu lòng tin. Bản thân chị Tr cũng chưa làm tròn trách nhiệm của người con dâu, người vợ trong gia đình. Cuộc sống luôn ngọt ngào, căng thẳng,

không nói chuyện, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Mặc dù vẫn ở chung nhà, nhưng việc của ai, người đó làm, gia đình như một ngôi nhà trọ để buổi tối đi về có chỗ ngủ. Đến nay, anh Nghĩa xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là

- Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 18/10/2011;
- Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 03/3/2014.

Ly hôn, anh Ng đề nghị nuôi cả 2 con chung và không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản của vợ chồng, công nợ: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn chị Đỗ Thị Tr trình bày: Đồng ý với thời gian và điều kiện kết hôn như anh Ng trình bày là đúng. Theo chị, mâu thuẫn vợ chồng là do anh Ng là người không có trách nhiệm với gia đình, lại có tính gia trưởng, luôn cho rằng việc chăm sóc gia đình, con cái là việc của người vợ. Anh Ng không chăm lo cho gia đình, không chia sẻ việc nhà với vợ mà chỉ thích sống với những sở thích của mình. Thời gian gần đây, anh Ng không về nhà mà sống ở bên ngoài. Anh Ng yêu cầu giải quyết ly hôn, chị đồng ý.

Về con chung: Chị Tr đồng ý với số con như anh Ng trình bày, hiện tại chị không có thai. Ly hôn, chị Tr cũng đề nghị được nuôi cả hai con chung và yêu cầu anh Nghĩa cấp dưỡng nuôi con, mỗi tháng là 7.200.000đ cho đến khi các con tròn 18 tuổi. Về tài sản của vợ chồng, công nợ, trích chia công sức: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tiến hành tố tụng tại phiên tòa; đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đề nghị: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Ng và chị Đỗ Thị Tr; Về con chung: Giao cho anh Ng, chị Tr mỗi người nuôi một con, vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trong quá trình xét hỏi, trên cơ sở kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Anh Nguyễn Văn Ng kết hôn với chị Đỗ Thị Tr từ năm 2010, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Lâm. Như vậy, đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng đã xảy ra những mâu thuẫn, đã có thời gian ly thân. Sau đó, tiếp tục về chung sống với nhau nhưng cuộc sống vẫn không cải thiện. Anh Ng, chị Tr đều xác định vợ chồng không còn tình cảm, cùng thỏa thuận

thuận tình ly hôn. Xét sự thỏa thuận này hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật nên cần công nhận sự thỏa thuận này.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là

- Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 18/10/2011;
- Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 03/3/2014

Anh Ng, Chị Tr đều có nguyện vọng nuôi cả 2 con. Anh Ng không yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con. Chị Tr yêu cầu anh Ng phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 7.200.000đồng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

HĐXX xét thấy: Anh Ng hiện là Công an viên của xã Phú Lâm, thu nhập chính hàng tháng gần 2 triệu đồng. Ngoài ra, anh Ng còn lái xe thuê những lúc bố trí được công việc. Tổng thu nhập hàng tháng khoảng 5 triệu đồng. Chị Tr, không làm ruộng, thu nhập chính là buôn bán quần áo may sẵn tại chợ làng. Thu nhập hàng tháng cũng từ 4- 5 triệu đồng. Với thu nhập như trên, yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con của chị Tr là vượt quá khả năng của anh Ng và không có khả năng thực hiện.

Qua việc thu thập chứng cứ, xác định thu nhập trung bình của một công dân tại địa phương nơi các đương sự sinh sống là 3.000.000đ/tháng. Chi phí cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc một cháu nhỏ hết khoảng 1 triệu đồng/tháng. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi của các cháu, nên giao cho anh Ng nuôi cháu lớn Tường V, chị Tr nuôi cháu nhỏ Tuấn K là phù hợp. Khi mỗi người đã nuôi một cháu, vấn đề cấp dưỡng không đặt ra.

Anh Ng, chị Tr được thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của các Điều 81, 82, 83- Luật Hôn nhân và gia đình về việc nuôi dưỡng, thăm nom con sau khi ly hôn.

Tài sản vợ chồng, công nợ, trích chia công sức: Không có, các đương sự không yêu cầu giải quyết.

3. Về án phí:

Anh Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55, 81,82,83 - Luật Hôn nhân & gia đình; Khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí tòa án:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Ng và và chị Đỗ Thị Tr.

- Xử: Giao cho anh Ng nuôi cháu Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày sinh ngày 18/10/2011. Chị Đỗ Thị Tr nuôi cháu Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 03/3/ 2014. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; không lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

-Về án phí: Anh Nguyễn Văn Ng phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí Hôn nhân & gia đình sơ thẩm. Xác định anh Ng đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số AA/2012/2455, ngày 11/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BN
- VKSND tỉnh, huyện
- Chi cục THADS huyện
- UBND xã Phú Lâm
- Lưu án văn, hồ sơ

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phong

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Sơn

Đào Thị Thu

Nguyễn Thị Phong

